TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 174/2021/HC-PT Ngày: 08 - 4 - 2021 V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa**:* Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 740/2020/TLPT-HC ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 946/2020/HC-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 386/2021/QĐ - PT ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thế T, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp x5, xã P, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:*

1/Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/Ủy ban nhân dân huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ: Số 349 T, thị trấn T, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B1 (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Nguyễn Tấn T2 - Phó trưởng Phòng công tác tại Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1 (có mặt).

- Ông Huỳnh Văn T3 - Nhân viên Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1 (có mặt)

- *Người kháng cáo*: Người bị kiện Uỷ ban nhân dân huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện của bà Phạm Thị N; tại bản tự khai và lời khai trong các buổi làm việc, ông Phạm Thế T là người đại diện theo ủy quyền của bà N trình bày:

Phần nhà, đất có diện tích 85.5m^2 thuộc một phần thửa 53, tờ bản đồ số 37, theo tài liệu đo mới năm 2005, Bộ địa chính xã Đ tọa lạc tại B1/1/6 Quốc lộ 50 ấp 2, xã Đ, huyện B1 của gia đình bà Phạm Thị N bị thu hồi, giải tỏa trắng để thực hiện dự án xây dựng cao tốc B - L.

Ngày 20/11/2014, Hội đồng bồi thường dự án có Biên bản số 340/BB-HĐBT về thông qua đơn giá bồi thường, hỗ trợ bổ sung và tái định cư thuộc dự án xây dựng cao tốc B - L đoạn đi qua địa bàn huyện B1, trong đó có hộ gia đình bà N đủ điều kiện tái định cư.

Lúc đầu gia đình bà N đăng ký tự lo nơi ở mới. Tuy nhiên, do tổng số tiền đền bù, hỗ trợ không đủ để bà N tự lo nơi ở mới nên ngày 25/4/2017 phía bà N có nộp tờ cam kết thay đổi phương thức tái định cư từ tự lo nơi ở mới thành nhận nền tái định cư tại khu dân cư P.

Được sự chấp nhận của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1, ngày 17/11/2017 Ban Bồi thường tổ chức bốc thăm, bà N đã bốc thăm được nền tái định cư tại cụm Công nghiệp A, do điều kiện di chuyển khó khăn nên gia đình bà N thống nhất từ chối và đề nghị được bốc thăm nền tại Khu dân cư V.

Ngày 03/01/2018, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1 tiếp tục tổ chức bốc thăm nền tái định cư tại Khu dân cư V cho các hộ dân dự án cao tốc B - L trên địa bàn huyện B1 theo Kế hoạch số 11/KH-BBT ngày 02/10/2018. Tại buổi bốc thăm này bà N đã bốc thăm ngẫu nhiên được mã nền BC65 tại Khu dân cư V.

Sau khi bốc thăm được mã nền này, bà N đã thực hiện đầy đủ thủ tục tài chính, tiến hành nộp tiền đến kho bạc nhà nước với số tiền 705.024.000 đồng để thực hiện việc mua nền tái định cư (theo Thông báo nộp tiền số 277/TB-BBT ngày 10/01/2018 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1).

Ngày 11/7/2018, bà N nhận được Thông báo số 4705/TB-BBT của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1 thông báo hủy kết quả bốc thăm nền tái định cư của bà N. Không đồng ý với Thông báo số 4705/TB- BBT, bà N làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện B1. Ngày 09/10/2018 Chủ tịch Ủy

ban nhân dân huyện B1 ban hành Văn bản giải quyết khiếu nại số 2746/UBND ngày 09/10/2018. Bà N cho rằng Văn bản số 2746/UBND ngày 09/10/2018 là không đúng quy định pháp luật vì các lý do sau:

Trường hợp gia đình bà N đủ điều kiện để bố trí nền tái định cư theo quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn, việc này cũng đã được Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thông qua bằng Biên bản số 340/BB-HĐBT ngày 20/11/2014. Gia đình bà N đã có cam kết thay đổi từ phương thức tự lo nơi ở sang phương thức hỗ trợ tái định cư. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1 cũng đã chấp nhận việc này thông qua việc tổ chức cho bà N bốc thăm nền ngẫu nhiên ở khu tái định cư cụm Công nghiệp A và khu tái định cư Vĩnh Lộc B và đã nhận được thông báo nộp tiền sau khi bốc thăm mã nền. Bà N đã nộp lại kho bạc số tiền 30.337.500 đồng tiền hỗ trợ suất tái định cư cơ sở hạ tầng theo yêu cầu của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1. Bà N đã nộp đầy đủ số tiền 705.024.000 đồng theo Thông báo nộp tiền số 277/TB-BBT ngày 10/01/2018 để thanh toán cho việc nhận nền BC65, diện tích 64m^2 tại khu dân cư Vĩnh Lộc. Bà N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho việc nhận nền tái định cư.

Ngoài ra, theo Văn bản số 2746/UBND ngày 09/10/2018 thì căn cứ để hủy kết quả bốc thăm nền tái định cư là chưa được Hội đồng bồi thường xem xét, thông qua nên chưa đúng trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, trình tự thủ tục như thế nào thì không được thể hiện tại thông báo. Việc chờ nhận nền tái định cư của gia đình bà N quá lâu trong khi gia đình bà N không có nơi ở ổn định, phải thuê nhà nhiều nơi dẫn đến ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà N.

Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Hủy Văn bản số 2746/UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B1 vê việc trả lời đơn khiếu nại của bà Phạm Thị N và Thông báo số 4705/TB- BBT ngày 11/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B1. Buộc Ủy ban nhân dân huyện B1 tiếp tục thực hiện việc giao nền BC65, diện tích 64m^2, lộ giới 40m tại Khu dân cư V cho bà Phạm Thị N.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B1 và Ủy ban nhân dân huyện B1 do ông Nguyễn Văn T1 — Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày với nội dung:

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 01/HĐĐĐ/BBT-ĐP217 do Công ty TNHH đo đạc thiết kế xây dựng An Lạc lập ngày 04/11/2013, được Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận ngày 26/11/2013 thì bà Phạm Thị N có phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức -Long Thành trên địa bàn huyện B1 với diện tích 85,5m^2, thuộc một phần thửa 53, tờ bản đồ số 37, theo tài liệu đo mới năm 2005, (tương ứng một phần thửa 05, tờ bản đồ số 11, theo tài liệu 02/CT-UB) Bộ địa chính xã Đ; Hiện trạng: nhà.

Căn cứ Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong Dự án của bà Phạm Thị N ngày 25/12/2012, được Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận ngày 26/11/2013, nội dung như sau: Về đất: nhận chuyển nhượng, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về nhà: Xây dựng năm 2010.

Căn cứ Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22/01/2014 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Hội đồng Bồi thường Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức -Long Thành trên địa bàn huyện B1 đã được Ủy ban nhân dân huyện B1 phê duyệt tại Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 22/01/2014.

Căn cứ Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của Ủy ban nhân dân huyện B1 về thu hồi đất do bà Phạm Thị N sử dụng tại xã Đ để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tôc B - L trên địa bàn huyện B1.

Ngày 25/9/2014, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 12935/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Phạm Thị N (theo Phiếu chiết tính số 1180/PCT-BBT ngày 09/9/2014 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng), với số tiền là 641.020.850 đồng.

Căn cứ Biên bản số 340/BB-HĐBT ngày 20/11/2014 của Hội đồng bồi thường dự án về thông qua đơn giá dịch vụ viễn thông; Đơn giá bồi thường hỗ trợ bổ sung và danh sách tái định cư thuộc dự án, trong đó bà Phạm Thị N đủ điều kiện tái định cư.

Theo Phiếu đăng ký phương thức nhận tái định cư ngày 05/4/2016 của bà Phạm Thị N (ông T đại diện theo Hợp đồng ủy quyền số 4916/2014/CCBH do Vãn phòng công chứng B2 lập ngày 13/10/2014), đăng ký tự lo nơi ở mới.

Ngày 27/4/2017, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 5508/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với bà Phạm Thị N (theo Phiếu chiết tính số 2821/PCT-BBT ngày 30/3/2017 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng) với tổng số tiền 929.236.150 đồng, cụ thể như sau:

- Số tiền thực hiện nghĩa vụ tài chính là: 155.550.000 đồng;
- Số tiền hộ dân thực lãnh là: 773.686.150 đồng

Ngày 24/10/2017, bà Phạm Thị N đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 12935/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 và Quyết định số 5508/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B1.

Về tái định cư:

Căn cứ Biên bản số 340/BB-HĐBT ngày 20/11/2014 của Hội đồng bồi thường dự án về thông qua đơn giá dịch vụ viễn thông; Đơn giá bồi thường hỗ trợ bổ sung và danh sách tái định cư thuộc dự án xây dựng đường cao tốc B - L đoạn đi qua địa bàn huyện B1, trong đó bà Phạm Thị N đủ điều kiện tái định cư.

Theo Phiếu đăng ký phương thức nhận tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc B - L huyện B1 ngày 05/4/2016 của bà Phạm Thị N (ông Phạm Thế T đại diện theo ủy quyền), đăng ký tự lo nơi ở mới.

Ngày 25/4/2017, bà Phạm Thị N (ông Phạm Thế T đại diện) có Tờ cam kết thay đổi phương thức tái định cư từ tự lo nơi ở mới thành nhận nền tái định cư.

Ngày 17/11/2017, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng đã tổ chức bốc thăm nhận nền tái định cư cho các hộ dân thuộc dự án xây dựng đường cao tốc

B - L, theo Kế hoạch số 9874/KH-BBT ngày 16/11/2017 của Ban Bồi thường, ông Phạm Thế T (đại diện bà Phạm Thị N) đã bốc thăm được nền đất tại Khu tái định cư cụm Công nghiệp A, tuy nhiên ông T từ chối nhận nền và đề nghị được bốc thăm nền tại Khu tái định cư Vĩnh Lộc B.

Ngày 28/12/2017, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 8056/UBND-ĐT về cân đối, điều chuyển quỹ căn hộ, nền đất phục vụ tái định cư cho các dự án công ích thuộc huyện B1. Ngày 03/01/2018, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện B1 tổ chức bốc thăm nền tái định cư tại Khu dân cư V, tại xã Vĩnh Lộc B, huyện B1, đối với hộ dân ảnh hưởng trong Dự án xây dựng đường cao tốc Ben Lức -Long Thành trên địa bàn huyện B1 theo Ke hoạch số 11/KH-BBT ngày 02/01/2018. Tại buổi bốc thăm, ông Phạm Thế T (đại diện của bà Phạm Thị N) đã bốc thăm ngẫu nhiên mã nền BC65, diện tích 64m^2, lộ giới 40m tại Khu dân cư V (Theo Biên bản ghi nhận nền số 65/BB-BBT ngày 03/01/2018 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng).

Trường hợp bà Phạm Thị N, trước đây đăng ký tự lo nơi ở mới, do không tìm được chỗ ở nên quay lại đăng ký nhận bố trí tái định cư, chưa bàn giao mặt bằng, chưa được Hội đồng Bồi thường dự án xem xét thông qua về việc thay đổi phương thức nhận nền tái định cư. Do đó, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức cho ông Phạm Thế T bốc thăm nhận nền tái định cư là chưa đảm bảo trình tự thủ tục pháp lý.

Từ cơ sở trên, ngày 11/7/2018, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng có Thông báo số 4705/TB-BBT gửi bà Phạm Thị N về hủy kết quả bốc thăm nền tái định cư của bà Phạm Thị N, trong đó thông báo hủy kết quả bốc thăm của bà Phạm Thị N tại Biên bản ghi nhận số 65/BB-BBT ngày 03/01/2018 đối với mã nền BC65, diện tích 64m^2, lộ giới 40m tại Khu dân cư V. Sau khi có ý kiến hướng dẫn của Hội đồng Thẩm định bồi thường Thành phố, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng trình Hội đồng Bồi thường dự án xem xét thông qua. Trường hợp đủ điều kiện bố trí tái định cư, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng mời bà Phạm Thị N bốc thăm nhận nền theo quy định.

Ngày 12/9/2018, Ban Tiếp công dân huyện nhận được Đơn khiếu nại ngày 13/8/2018 của bà Phạm Thị N, trong đơn khiếu nại, bà Phạm Thị N phản ánh việc Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng đã tổ chức bốc thăm nhận nền tái định cư và đóng tiền mua nền xong nhưng bị Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng trả lại tiền và không bố trí tái định cư và yêu cầu được bố trí tái định cư theo kết quả bốc thăm.

Ngày 09/10/2018, Ủy ban nhân dân huyện B1 có Công văn số 2746/UBND gửi bà Phạm Thị N về việc trả lời Đơn khiếu nại của bà Phạm Thị N, trong đó đề nghị bà Phạm Thị N liên hệ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện B1 để nhận lại số tiền mua nền tái định cư là 705.024.000 đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 18/01/2018 của Ngân hàng Agribank chi nhánh B1) và liên hệ Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng để nhận lại số tiền hỗ trợ suất đầu tư cơ sở hạ tầng do hộ dân tự lo nơi ở mới với số tiền là 30.337.500 đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 05/3/2018 của Ngân hàng Agribank chi nhánh B1) và bàn giao

mặt bằng để thực hiện dự án.

Căn cứ Thông báo số 811/TB-VP ngày 25/12/2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo về chuyển đổi phương thức tái định cư Dự án đường cao tốc B - L đi qua địa bàn huyện B1. Trong đó có nội dung:

"2. Giao Ủy ban nhân dân huyện B1 rà soát, làm việc với các trường hợp đã nhận tiền suất đầu tư cơ sở hạ tầng nhưng chưa tự lo được nơi ở mới và đã đăng ký thay đổi phương thức tái định cư (bao gồm các trường hợp đã cưỡng chế), để thông báo về cách tính nghĩa vụ tài chính khi thay đổi phương thức tái định cư theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ (lưu ý khuyến cáo của Kiểm toán Nhà nước), xác định lại số lượng, nhu cầu cụ thể, xây dựng phương án thực hiện báo cáo Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định".

Ngày 15/03/2019, Ủy ban nhân dân huyện B1 có Công văn số 836/UBND về việc chuyển đổi phương thức tái định cư trong dự án đường cao tốc B - L, trên địa bàn huyện B1 báo cáo, đề xuất Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố xem xét trình Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất việc bố trí nền tái định cư đối với các Trường hợp đã nhận suất đầu tư hạ tầng nhưng chưa lo được nơi ở mới đã đăng ký thay đổi phương thức tái định cư.

Đối với các Trường hợp đã nhận suất đầu tư cơ sở hạ tầng do hộ dân trước đây tự lo nơi ở mới do không tìm được nơi ở mới, nay quay lại nhận nền tái định cư. Ủy ban nhân dân Thành phố chưa có ý kiến chỉ đạo nên chưa có cơ sở bố trí tái định cư đối với bà Phạm Thị N.

Ủy ban nhân dân huyện B1 đề nghị Tòa án xét xử theo hướng bác đơn khởi kiện của bà Phạm Thị N, giữ nguyên nội dung Công văn số 2746/UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B1 và Thông báo số 4705/BBT ngày 11/7/2018 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện B1.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 946/2020/HC-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 42 Luật Đất đai năm 2003; Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N:

- Hủy Văn bản số 2746/UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B1 về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Phạm Thị N;

- Hủy thông báo số 4705/TB-BBT ngày 11/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B1 về hủy kết quả bốc thăm nền tái định cư của bà Phạm Thị N;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B1 thực hiện việc giao nền BC65, diện tích 64m^2, lộ giới 40m tại Khu dân cư V cho bà Phạm Thị N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/8/2020 người bị kiện Uỷ ban nhân dân huyện B1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện UBND huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh có kháng cáo, có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Bà N đủ điều kiện được tái định cư nhưng trước đây bà N đã xin tự lo nơi ở mới, nên UBND huyện đã có hỗ trợ cơ sở hạ tầng. Sau đó bà N thay đổi phương thức yêu cầu được nhận nền tái định cư nhưng Ban bồi thường huyện B1 chưa báo cáo Hội đồng bồi thường Thành phố Hồ Chí Minh nên việc bà N bốc thăm nền tái định cư là không đúng thủ tục. Do đó, kết quả bốc thăm không được công nhận.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Việc thay đổi phương thức tái định cư là do Ban bồi thường hướng dẫn. Lúc đầu bà N đăng ký nhận tiền do nền được bố trí quá xa so với điều kiện gia đình bà N. Thời điểm đó với số tiền tái định cư thì có thể tự lo chỗ ở mới vì khi làm việc thì áp giá số tiền là 1,4 tỷ, nhưng Ban bồi thường đưa ra bảng giá có hơn 600 triệu đồng. Bà N khiếu nại năm 2014 đến 2017 mới được giải quyết cho nhận tiền, trong thời gian đó giá nhà đất thay đổi. Sau đó, Ban bồi thường huyện trả lời không có tiền và hướng dẫn nhận nền tái định cư. Trong khi gia đình bà N rất có nhu cầu về nhà ở. Nếu bác đơn khởi kiện thì gia đình bà N không có chỗ ở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của UBND huyện B1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định tố tụng, không làm ảnh hưởng quyền lợi ích hợp pháp của đương sự.

- Về nội dung: Trong phương án bồi thường không quy định phương thức thay đổi tái định cư. Quy trình bà N bốc thăm nền tái định cư theo đúng quy định pháp luật. Việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Ban bồi thường huyện B1 không trái quy chế, phương án bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người bị kiện cho rằng thực hiện theo chỉ đạo cấp trên của Hội đồng bồi thường và UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên văn bản chỉ đạo mang tính chất nội bộ nên không có căn cứ xem xét. UBND huyện B1 thông báo dừng bố trí nền tái định là gây ảnh hưởng quyền lợi bà N. Bản án sơ thẩm đã xét xử là có

căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Đơn kháng cáo của người bi kiện UBND huyện B1 làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện UBND huyện B1 có kháng cáo, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Phần nhà, đất có diện tích 85,5m^2 thuộc một phần thửa 53, tờ bản đồ số 37, theo tài liệu đo mới năm 2005 Bộ địa chính xã Đ, tại địa chỉ B1/1/6 Quốc lộ 50 ấp 2, xã Đ, huyện B1 của gia đình bà Phạm Thị N bị thu hồi, giải tỏa trắng để thực hiện dự án xây dựng cao tốc B - L. Lúc đầu gia đình bà N đăng ký tự lo nơi ở mới. Sau đó, ngày 25/4/2017 bà N có tờ cam kết thay đổi phương thức từ tự lo nơi ở mới sang nhận nền tái định cư. Ngày 03/01/2018 bà N đã bốc thăm nền tái định cư tại Khu dân cư V. Ngày 11/7/2018 Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1 có thông báo số 4705/TB-BBT hủy kết quả bốc thăm nền tái định cư của bà N. Sau khi bà N có khiếu nại, ngày 09/10/2018 Chủ tịch UBND huyện B1 có văn bản số 2746/UBND bác khiếu nại của bà N. Do vậy, bà N khởi kiện yêu cầu hủy văn bản số 2467 ngày 09/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện B1 và thông báo số 4705 ngày 11/7/2018 của Uỷ ban nhân dân huyện B1.

Người bị kiện cho rằng các quyết định hành chính bị kiện được ban hành đúng quy định pháp luật nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

[3] Xét kháng cáo của người bị kiện:

[3.1] Bà Phạm Thị N bị thu hồi toàn bộ diện tích nhà và đất. Theo phương án bồi thường số 18/PA-HĐBT ngày 22/01/2014 của Hội đồng bồi thường dự án xây dựng đường cao tốc B - L thì bà N đủ điều kiện được tái định cư. Ngày 05/6/2016 ông Phạm Thế T (đại diện theo ủy quyền của bà N) đăng ký phương thức tái định cư là tự lo nơi ở mới. Ngày 25/4/2017 ông T có tờ cam kết thay đổi phương thức sang nhận nền tái định cư. Ngày 24/10/2017 bà N nhận tiền bồi thường. Như vậy, bà N đã có yêu cầu thay đổi phương thức tái định cư trước khi nhận tiền bồi thường.

[3.2] Ngày 03/01/2018 Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1 tổ chức bốc thăm nền tái định cư Khu dân cư V tại xã V, huyện B1 theo kế hoạch số 11/KH-BBT ngày 02/01/2018. Theo biên bản ghi nhận nền số 65/BB-BBT

ngày 03/01/2018 ông T (đại diện theo ủy quyền của bà N) đã bốc thăm ngẫu nhiên mã nền BC65. Ngày 18/01/2018 ông T đã nộp tiền mua nền tái định cư vào kho bạc và nộp lại tiền hỗ trợ chi phí suất đầu tư hạ tầng ngày 05/3/2018 theo đúng thông báo của Ban bồi thường huyện B1. Như vậy, người bị thu hồi đất là bà N đã thực hiện đầy đủ yêu cầu của UBND huyện B1 thông qua Ban bồi thường huyện B1.

[3.3] Người bị kiện kháng cáo cho rằng theo quy chế hoạt động thì Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1 chịu sự chỉ đạo của Hội đồng bồi thường Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp của bà N Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1 đã cho gia đình bà N bốc thăm nền tái định cư khi chưa có ý kiến của Hội đồng bồi thường Thành phố Hồ Chí Minh nên kết quả bốc thăm không được công nhận.

Xét thấy, quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22/01/2014 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Hội đồng bồi thường dự án xây dựng cao tốc B - L thì không có quy định về việc xử lý đối với trường hợp người bị thu hồi đất thay đổi phương thức tái định cư. Theo Điều 1 Quyết định số 80/2008/QĐ-UB ngày 11/11/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Điều 3 Quy chế hoạt động của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1 kèm theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05/01/2009 về kiện toàn tổ chức Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc UBND huyện B1 thì Ban bồi thường có chức năng giúp Hội đồng bồi thường bằng việc ban hành kế hoạch và tổ chức bốc thăm nhận nền tái định cư. Kế hoạch bốc thăm nền tái định cư được gửi cho UBND huyện B1, việc bốc thăm được tổ chức công khai. Như vậy, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B1 đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, không trái phương án bồi thường, quy chế hoạt động.

Mặt khác, UBND huyện B1 căn cứ vào Thông báo số 811/TB-VP ngày 25/12/2018 của Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh và thông báo số 19/TB-BCĐBT ngày 25/02/2020 của Ban chỉ đạo bồi thường hỗ trợ tái định cư thành phố giải quyết một số vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn huyện B1 để hủy kết quả bốc thăm nền tái định cư của bà N. Tuy nhiên, các văn bản này là văn bản nội bộ, không phải là văn bản quy phạm pháp luật hay quyết định hành chính, nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ. Người bị kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí án phí phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015,

I/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Uỷ ban nhân dân huyện B1; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 946/2020/HC-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 42 Luật Đất đai năm 2003; Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N:

- Hủy Văn bản số 2746/UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B1 về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Phạm Thị N;

- Hủy thông báo số 4705/TB-BBT ngày 11/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B1 về hủy kết quả bốc thăm nền tái định cư của bà Phạm Thị N;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B1 thực hiện việc giao nền BC65, diện tích 64m^2, lộ giới 40m tại Khu dân cư V cho bà Phạm Thị N.

2/Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện B1 phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0092515 ngày 07/9/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- NKK (1);
- NBK (2);
- Lưu (10) 18b (Án39).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười